

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ

*B, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mùi Văn V

Bị đơn: Chị Quàng Thị X

Địa chỉ đều trú tại: Bản Nhạn Nọc, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 /10/ 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mùi Văn V và Chị Quàng Thị X (Giấy chứng nhận kết hôn số: 216/TLKH-BS ngày 20/9/2019 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Sơn La).

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Mùi Văn V, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mùi Thế Đ, sinh ngày 29/10/2010 cho đến khi cháu trưởng

thành đủ 18 tuổi. Anh Mùi Văn V không yêu cầu chị Quàng Thị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Quàng Thị X được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Mùi Văn V tự nguyện chịu số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2016/0002447 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho anh Mùi Văn V số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Cầm Văn Thăm**